

Số: 35/2024/QĐST-HNGĐ

L, ngày 15 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị N T C, sinh năm 1990

- **Bị đơn:** Anh Đ Đ H, sinh năm 1985

Đều có địa chỉ: Khu H, xã L, huyện L, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị N T C và anh Đ Đ H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Hai bên thoả thuận, chị N T C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Thị Thanh Hoa, sinh ngày 24/01/2018, anh Đ Đ H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Thanh Mai, sinh ngày 03/01/2020, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị N T C và anh Đ Đ H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung; Về nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Hai bên đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị N T C xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa, theo biên lai thu số 0006380 ngày 13/3/2024. Trả lại cho chị Chang 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo